TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2025
V/v *"Ly hôn; tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH –TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Tấn

2. Bà Nguyễn Thị Ng Thơ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về "Ly hôn; tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số:123/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn Ngh, sinh năm: 1998 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Vĩnh Hòa 2, xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm: 2002(vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm Hoà L I, thị trấn An Ch, huyện Châu Th, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 11/02/2025 nguyên đơn anh Trần Văn Ngh trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Th tự tìm hiểu, tiến tới hôn nhân năm 2022, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2023 tại UBND xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang số 34 ngày 05/5/2023. Cuộc sống vợ chồng

hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn đến năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; Giữa anh và chị Th ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân cả hai không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh không còn tình cảm với chị Th nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung cháu Trần Thị Ng sinh ngày 31/12/2023. Hiện cháu Ng đang sống với chị Th. Khi ly hôn, anh không tranh chấp về con chung. Đồng ý để chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn Trần Thị Th không tham gia tố tụng; không có văn bản trình bày ý kiến.*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Trần Văn Ngh có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/5/2025 nội dung đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn chị Trần Thị Th vắng mặt tại phiên tòa không tham gia tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về việc chấp hành pháp *luật*: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Anh Trần Văn Ngh có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện; Văn bản trình bày ý kiến và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện. Đồng thời, tại Công văn phúc đáp về nơi cư trú của đương sự của Công an thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, An Giang đều thể hiện chị Trần Thị Th có nơi cư trú tại: tổ 25, khóm Hòa Long 1, TT An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng thực hiện theo quy định tại 179 BLTTDS 2015. Chị Th không có mặt tại

phiên tòa khi được Tòa án triệu tập hợp lệ. Phía nguyên đơn anh Ngh có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các anh chị theo thủ tục chung

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Giữa anh Ngh và chị Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Nhuận,huyện Châu Thành, tỉnh An Giang số 34 ngày 05/5/2023 là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ngh và chị Th. Mục đích tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ; nhưng anh Ngh vẫn giữ yêu cầu ly hôn; chị Th không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Ngh.

Vợ chồng có Ngh vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Giữa anh chị đã ly thân một thời gian dài, trong khoảng thời gian ly thân cả hai không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Như vậy cả hai đã vi phạm nghiêm trọng quyền, Ngh vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014. Do đó, yêu cầu của anh Ngh có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Giữa anh chị có 01 con chung cháu Trần Thị Ng sinh ngày 31/12/2023. Hiện cháu Ng đang sống với chị Th. Khi ly hôn, anh Ngh đồng ý giao cháu Ng cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; Anh Ngh không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th không có văn bản trình bày ý kiến về con chung. Cháu Ng đang chung sống với chị Th từ khi anh chị ly thân nhau cho đến nay. Do đó, yêu cầu của anh Ngh phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Chị Th cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Ngh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung sau khi ly hôn.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Anh Trần Văn Ngh là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Anh Ngh, chị Th có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 217, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Ngh; Anh Ngh được ly hôn với chị Trần Thị Th.

2.Về con chung: Chị Trần Thị Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Trần Thị Ng sinh ngày 31/12/2023. Anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th không yêu cầu.

Chị Th phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh Ngh trong việc được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

4.Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Anh Trần Văn Ngh phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008068 ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Anh Trần Văn Ngh và chị Trần Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng Ttra, Kiểm tra và THA Tòa án tỉnh AG;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thùy Trang